SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM **BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**TRƯỜNG TH-THCS-THPT HOÀNG GIA KỲ KIỂM TRA CUỐI KÌ 2. NH 2021 – 2022**

**MÔN: TOÁN– THỜI GIAN: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG**  **KIẾN THỨC** | **ĐƠN VỊ**  **KIẾN THỨC** | **CHUẨN KIẾN THỨC – KỸ NĂNG CẦN KIỂM TRA** | **SỐ CÂU HỎI** | | | |
| **NB** | **TH** | **VD** | **VDC** |
|  | Bất đẳng thức – Bất phương trình. | Dấu của nhị thức bậc hai | Nhận biết (câu 1, 2, 3, 4, 5): Xác định đúng dấu của nhị thức bậc hai bằng cách lập bảng biến thiên.  Thông hiểu (câu 26, 27, 28): Kẻ được bảng xét dấu của phương trình tích.  Vận dụng (câu 46): Tìm điều kiện kết hợp với giải bất phương trình bậc hai. | 5 | 3 | 1 |  |
|  | Bất phương trình chứa dấu trị tuyệt đối và căn. | Nhận biết (câu 6, 7, 8): Giải được bất phương trình trị tuyệt đối và căn dạng cơ bản.  Thông hiểu (câu 29, 30): Giải được bất phương trình trị tuyệt đối và căn kết hợp với dấu của nhị thức bậc nhất và bậc hai.  Vận dụng (câu 47): Giải được bất phương trình chứa căn kết hợp với dấu của nhị thức bậc hai. | 3 | 2 | 1 |  |
|  | Cung và góc lượng giác. Công thức lượng giác | Công thức lượng giác | Nhận biết (câu 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15): Tính đúng giá trị lượng giác bằng công thức lượng giác cơ bản, công thức nhân đôi và công thức cộng.  Thông hiểu (31, 32, 33, 34, 35, 36, 37): Tính được giá trị lượng giác theo công thức lượng giác và rút gọn biểu thức theo công thức cộng.  Vận dụng (câu 48): Rút gọn được biểu thức kết hợp với công thức cung liên kết và công thức lượng giác. | 7 | 7 | 1 |  |
|  | Phương pháp tọa độ trong mặt phẳng | Phương trình đường thẳng | Nhận biết (câu 16, 17, 18, 19, 20): Tìm được giao điểm, tính góc và khoảng cách giữa 2 đường thẳng.  Thông hiểu (câu 38, 39, 40, 41): Tìm được góc và khoảng cách giữa 2 dạng đường thẳng khác nhau.  Vận dụng (câu 49): Tìm điểm thuộc đường thẳng dựa vào khoảng cách. | 5 | 4 | 1 |  |
|  | Phương trình đường tròn | Nhận biết (câu 21, 22, 23, 24, 25): Xác định được tâm, bán kính và phương trình đường tròn tương ứng.  Thông hiểu (câu 42, 43, 44, 45): Viết được phương trình đường tròn ở từng trường hợp đặc biệt, xác định được vị trí tương đối giữa đường thẳng và đường tròn, tìm được điều kiện đường tròn.  Vận dụng (câu 50): Áp dụng điều kiện tiếp xúc kết hợp với giải bất phương trình bậc hai. | 5 | 4 | 1 |  |
|  | **TỔNG SỐ CÂU** | | | 25 | 20 | 5 |  |
|  | **TỈ LỆ % ĐIỂM SỐ** | | | 50% | 40% | 10% |  |

*Tp Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2022*

**GIÁO VIÊN THỰC HIỆN**

**Nguyễn Tấn Hiếu**